

Bản án số: 79/2026/HS-ST
Ngày 23-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huê

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Song Hoàn

2. Ông Nguyễn Văn Tám

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Thị Kim Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2026/HSST ngày 13 tháng 02 năm 2026, theo định đưa vụ án ra xét xử số 62/2026/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh ngày 01-01-1989 tại thành phố Cần Thơ; Nơi thường trú: Ấp L, xã T, Thành phố Cần Thơ; chỗ ở trước khi bị bắt: 549/3 N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P và bà Mai Thị S.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 26-8-2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H (có mặt).

2. Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 04-11-2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: C V, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng T1 và bà Võ Thị Thu V.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 26-8-2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H (có mặt).

3. Võ Hoàng K, sinh ngày 31-5-1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: B H, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp:

Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Phúc V1 và bà Huỳnh Thị H1.

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 05-7-2016, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích theo Bản án số 139/2016/HSST.

- Ngày 09-9-2009, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản theo Bản án số 208/2009/HSST.

- Ngày 15-6-2021, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian chấp hành 12 tháng theo Quyết định số 168/2021/QĐ-TA.

Bị cáo bị bắt ngày 26-8-2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H (có mặt).

4. Nguyễn Thị Mỹ K1, sinh ngày 05-02-1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 1419/39/10 đường C, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: B H, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng A và bà Đỗ Thị Na .

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 26-8-2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H (có mặt).

5. Nguyễn Thị Thanh T2, sinh ngày 17-01-1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 137/55/31 T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: 28/6/17 L, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Phục vụ nhà hàng; trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Lê Thị K2; chồng: không rõ; con: 04 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 26-8-2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H (có mặt).

6. Tô Trung K3, sinh ngày 23-7-1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: 2 N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở trước khi bị bắt: 110/13/2 N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Thành T3 và bà Nguyễn Thị Thu N.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 25-8-2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố H (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1979; địa chỉ: 3 L, phường V, thành phố Hồ Chí Minh. Hiện đang đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số F, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1968; địa chỉ: 2 N, phường V, thành phố C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại hẻm S đường P, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy (PC04) Công an Thành phố H phối hợp Công an phường V bắt quả tang Tô Trung K3 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói nylon trong suốt được dán kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 màu đen, IMEI 350643630023011; 01 xe máy biển số 72AC-117.12 nhãn hiệu Honda Vision màu đen.

Tại cơ quan điều tra, Tô Trung K3 khai nhận mua gói ma túy đá bị thu giữ trên với giá 500.000 đồng của Võ Hoàng K và Nguyễn Thị Mỹ K1, khi đang trên đường về chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ.

Mở rộng điều tra, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Võ Hoàng K tại địa chỉ: B đường H, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, đã phát hiện Võ Hoàng K, Nguyễn Thị Mỹ K1 và Nguyễn Thị Thanh T2 đang có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa, nắp gắn ống hút và nỏ thủy tinh (bên trong nỏ có chứa chất thể màu trắng); 04 túi zip; 01 bật lửa được tự chế thành dụng cụ khò.

Kết quả điều tra xác định:

Do có mối quan hệ quen biết nhau từ trước nên tối ngày 22-8-2025, Trung K3 đến nhà Hoàng K cùng với Mỹ K1 để nhậu, trong khi đang nhậu Hoàng K nói với Trung K3 cần mua ma túy thì liên hệ với Hoàng K.

Đến khoảng 10 giờ ngày 25-08-2025, do nhu cầu sử dụng ma túy nên Trung K3 liên hệ với Hoàng K và K1 hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá. Hoàng K và K1 đồng ý bán và yêu cầu Trung K3 chuyển tiền trước vào số tài khoản của K1. K1 chuyển tiền lại cho Hoàng K 400.000 đồng; Hoàng K liên hệ với Nguyễn Văn H thỏa thuận mua 02 gói ma túy đá (01 gói 300.000 đồng, để bán lại cho Trung K3; 01 gói 200.000 đồng để sử dụng). Hoàng K tiếp tục chuyển 300.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng của H, nợ lại 200.000 đồng. Sau đó, Trung K3 chở K1 đến phòng trọ H để lấy ma túy. Nhận được ma túy, K1 cầm về nơi ở của K1 và H tại số B H, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh cất giấu, Trung K3 cầm gói ma túy để về nhà sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Khoảng 12 giờ 30 cùng ngày, Hoàng K đi làm về thấy gói ma túy trên bàn nên gọi điện thoại rủ Nguyễn Thị Thanh T2 góp 200.000 đồng mua ma túy sử dụng, T2 đồng ý và chuyển 200.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng của Hoàng K. Đến 14 giờ cùng ngày, T2 đến nhà Hoàng K được K1 dắt lên trên phòng thứ nhất tầng một. Tại

đây, K1 cắt gói ma túy cho vào nỏ thủy tinh, dùng quạt khô để nấu ma túy tan chảy, tạo khói, K1 hút trước rồi đến Hoàng K tự dùng quạt khô nấu ma túy, tạo khói hút. Hoàng K hút xong rồi để xuống sàn nhà thì T2 cầm bộ dụng cụ lên, dùng quạt khô nấu ma túy, hít khói vào trong cơ thể (K1 và T2 mỗi người hút được 01 hơi) còn lại Hoàng K được 4,5 hơi thì hết ma túy. Ngoài ra, Hoàng K khai nhận trước đây còn mua ma túy của H 04 lần vào các ngày 15-8-2025, 22-8-2025, 23-8-2025, 24-8-2025 mỗi lần 01 gói ma túy đá với giá dao động từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng. Hoàng K mua ma túy về sử dụng một mình.

Trên cơ sở lời khai của Hoàng K và K1, Cơ quan công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H tại số E N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh đã thu giữ: 01 gói quần băng keo màu đen bên trong có 01 túi zip kích thước 07 x 4cm, bên trong chứa tinh thể không màu (H khai là ma túy đá), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và các vật chứng khác liên quan đến hành vi phạm tội của H. Tại thời điểm kiểm tra, Nguyễn Hoàng T, Nguyễn Văn D1 đang có mặt tại đây và kết quả test nhanh T, D1 đều dương tính với ma túy.

Tại cơ quan điều tra, H khai nhận hành vi bán trái phép ma túy cho Võ Hoàng K như nêu trên. Riêng ngày 23-08-2025, H đưa ma túy đá cho T đi bán cho một người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch) và bán cho Hoàng K 02 gói ma túy đá.

Ngoài hành vi bán trái phép ma túy, H và T còn nhiều lần góp tiền mua ma túy tổ chức sử dụng tại phòng trọ của H số 549/3 N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi lần sử dụng ma túy, T góp từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, 02 lần tổ chức sử dụng ma túy gần nhất của T và H là ngày 23-8-2025 và 24-8-2025. Ngoài ra, H còn cung cấp ma túy, địa điểm và dụng cụ để Nguyễn Văn D1 sử dụng trái phép ma túy vào khoảng giữa tháng 8-2025 và vào ngày 25-08-2025.

Nguồn gốc số ma túy, H mua của một người đàn ông tên P1 (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi thỏa thuận, thống nhất về việc giá cả, số lượng ma túy và nhận được tiền thì P1 điều khiển xe máy đến phòng trọ của H ném ma túy vào sân rồi bỏ đi.

Quá trình điều tra, các bị cáo Tô Trung K3, Võ Hoàng K, Nguyễn Thị Mỹ K1, Nguyễn Thị Thanh T2, Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với diễn biến khách quan của vụ án, phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kết quả giám định:

Căn cứ Kết luận giám định số: 4241/KL-KTHS ngày 31-8-2025 của Phòng K4 (PC09) - Công an thành phố H, kết luận:

“+ Mẫu gửi giám định 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh màu trắng (ký hiệu mẫu A1) thu giữ của Tô Trung K3 có khối lượng 0,1782 gam, là ma túy, loại Methamphetamine (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định);

+ Mẫu gửi giám định 01 (một) gói nylon hàn kín chứa chất kết tinh màu trắng (ký hiệu mẫu A2) thu giữ của Nguyễn Văn H có khối lượng 2,2909 gam, là ma túy, loại Methamphetamine (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định);

+ Mẫu gửi giám định 01 (một) nỏ thủy tinh bám dính chất kết tinh màu trắng (ký hiệu mẫu A3) thu giữ của Võ Hoàng K là ma túy, loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng”.

Vật chứng thu giữ của vụ án:

[1]. Thu giữ của Tô Trung K3:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu đen, số IMEI 1: 35 064363 0023011; số IMEI 2: 35 064363 0027038 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Vision, màu đen, biển số: 72AC-117.12, số khung: RLHJK0333PY021280; số máy: JK03E0227416 (đã qua sử dụng).

[2]. Thu giữ của Võ Hoàng K:

- 01 (một) phong bì màu trắng niêm phong trong vụ KLGD số: 4241 ngày 31-8-2025.

- 01 (một) điện thoại di động Redmi Note 9S, màu trắng (đã qua sử dụng, mặt lưng bị bể).

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 (một) túi zip đã cắt miệng, kích thước 2,5 x 1,5 cm.

- 02 (hai) túi zip kích thước 4 x 3cm.

- 03 (ba) túi zip kích thước 2 x 3 cm.

- 01 (một) bật lửa tự chế thành dụng cụ hò.

[3]. Thu giữ của Nguyễn Thị Mỹ K1:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu hồng, số IMEI 1: 353820083815625; số IMEI 2: 35382008381562.

[4]. Thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T2:

01 (một) điện thoại di động SamSung Galaxy A14, màu tím, số IMEI 1: 357865261727569; số IMEI 2: 358164361727565.

[5]. Thu giữ của Nguyễn Văn H:

- 01 (một) phong bì màu trắng vụ KLGD số: 4241 ngày 31-8-2025.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung A16 5G, màu xanh, số IMEI 1 : 355902958289264; số IMEI 2: 358262308289267 (đã qua sử dụng).

- 01 (một) bình nhựa gắn nắp màu nâu, trên nắp có gắn 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa màu vàng;

- 01 (một) ống hút nhựa trong suốt được vút nhọn 01 đầu.

- 01 (một) nắp nhựa màu xanh, gắn 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ và đục một lỗ tròn;

- 01 (một) túi zip kích thước 3,2 x 1,9cm.

- 01 (một) túi zip màu đen kích thước 9 x 6cm.

- 01 (một) túi zip màu đen kích thước 7 x 5cm.

- 01 (một) túi zip màu đen kích thước 3,9 x 4,1cm.

[6].Thu giữ của Nguyễn Hoàng T:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu trắng, số IMEI : 35 485809 6831675 (đã qua sử dụng, mặt sau bị bể).

Xử lý vật chứng:

01 (một) xe máy hiệu Honda Vision, màu đen, biển số: 72AC-117.12, số khung: RLHJK0333PY021280; số máy: JK03E0227416 thu giữ của Tô Trung K3. Qua xác minh, đứng tên đăng ký xe bà Nguyễn Thị Thu N (sinh năm: 1968, cư trú tại: 2 N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, là mẹ ruột của bị cáo Tô Trung K3). Bà N không biết K3 lấy xe đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe trên cho bà N quản lý sử dụng.

Các vật chứng còn lại, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H (PC04) đã chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 11- Thi hành án dân sự TP Hồ Chí Minh bảo quản chờ xử lý.

Tại Bản trạng số 149/CT-VKSKV11 ngày 11 tháng 02 năm 2026, Viện sát nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

+ Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Hoàng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

+ Bị cáo Võ Hoàng K và bị cáo Nguyễn Thị Mỹ K1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

+ Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

+ Bị cáo Tô Trung K3 bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên nội dung trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoàng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; bị cáo Võ Hoàng K và Nguyễn Thị Mỹ K1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm

2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; bị cáo Nguyễn Thị Thanh T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025; bị cáo Tô Trung K3 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025; tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành là từ 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 17 (mười bảy) năm tù 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T mức án từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 và Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025; tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chấp hành là từ 15 (mười lăm) năm 06 (sáu) tháng đến 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hoàng K mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Võ Hoàng K mức án từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025; tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Võ Hoàng K phải chấp hành là từ 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ K1 mức án tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ K1 mức án tù 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025; tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ K1 phải chấp hành là từ 11 (mười một) năm đến 12 (mười hai) năm tù.

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T2 mức án tù 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025 đề nghị xử phạt bị cáo Tô Trung K3 mức án tù 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 03 (ba) phong bì màu trắng vụ KLGD số: 4241 ngày 31-8-2025, là chất ma túy còn lại sau giám định là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu đen, số IMEI 1: 35 064363 0023011; số IMEI 2: 35 064363 0027038 (đã qua sử dụng) của Tô Trung K3 là công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động Redmi Note 9S, màu trắng (đã qua sử dụng, mặt lưng bị bể) của Võ Hoàng K là công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) túi zip đã cắt miệng, kích thước 2,5 x 1,5 cm; 02 (hai) túi zip kích thước 4 x 3cm; 03 (ba) túi zip kích thước 2 x 3 cm; 01 (một) bật lửa tự chế thành dụng cụ kho thu giữ của Võ Hoàng K là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu hồng, số IMEI 1: 353820083815625; số IMEI 2: 35382008381562 của Nguyễn Thị Mỹ K1 là công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động SamSung Galaxy A14, màu tím, số IMEI 1: 357865261727569; số IMEI 2: 358164361727565 của Nguyễn Thị T2 là công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung A16 5G, màu xanh, số IMEI 1 : 355902958289264; số IMEI 2: 358262308289267 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn H là công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) bình nhựa gắn nắp màu nâu, trên nắp có gắn 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa màu vàng; 01 (một) ống hút nhựa trong suốt được vút nhọn 01 đầu; 01 (một) nắp nhựa màu xanh, gắn 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ và đục một lỗ tròn; 01 (một) túi zip kích thước 3,2 x 1,9cm; 01 (một) túi zip màu đen kích thước 9 x 6cm; 01 (một) túi zip màu đen kích thước 7 x 5cm; 01 (một) túi zip màu đen kích thước 3,9 x 4,1cm thu giữ của Nguyễn Văn H là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu trắng, số IMEI : 35 485809 6831675 (đã qua sử dụng, mặt sau bị bể) của Nguyễn Hoàng T là công cụ phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đề nghị truy thu số tiền bị cáo Nguyễn Văn H, Võ Hoàng K thu lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại số tiền 300.000 đồng. Buộc bị cáo Võ Hoàng K nộp lại số tiền 200.000 đồng.

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Vision, màu đen, biển số: 72AC-117.12, số khung: RLHJK0333PY021280; số máy: JK03E0227416 thu giữ của Tô Trung K3. Qua xác minh, đứng tên đăng ký xe bà Nguyễn Thị Thu N là mẹ ruột của bị cáo Tô Trung K3. Bà N không biết K3 lấy xe đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe trên cho bà N là đúng quy định nên không đề xuất xem xét.

* Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh. Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là ông Nguyễn Ngọc D vắng mặt. Xét người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại quan điều tra, các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử nên

Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Nguyễn Văn H là đối tượng nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng cho bản thân H nhiều lần mua ma túy của người tên P1 (không rõ nhân thân, lai lịch) về chia nhỏ ra bán, H hưởng lợi từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Trong đó: H đã trực tiếp bán ma túy cho Võ Hoàng K 03 lần vào các ngày 15-8-2025, 22-8-2025, 24-8-2025; đưa ma túy cho Nguyễn Hoàng T đi bán (giao) cho Võ Hoàng K 02 lần vào các ngày 23-8-2025 và 25-8-2025, 01 lần bán cho người tên L (không rõ nhân thân, lai lịch).

Ngoài ra, H và T cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy nhiều lần nhưng chỉ nhớ 02 ngày 23-8-2025 và ngày 24-8-2025 tại phòng trọ của H số 549/3 N, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh. Mỗi lần sử dụng, T góp từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Ngoài ra, H còn cung cấp ma túy, địa điểm và dụng cụ để Nguyễn Văn D1 sử dụng trái phép ma túy vào khoảng giữa tháng 8-2025 và vào ngày 25-08-2025.

Võ Hoàng K và Nguyễn Thị Mỹ K1 (bạn gái K) mua 02 gói ma túy đá của Nguyễn Văn H, trong đó: 01 gói ma túy mua 300.000 đồng, bán lại cho Tô Trung K3 01 gói ma túy có khối lượng 0,1782 gam ma túy Methamphetamine, với giá 500.000 đồng (hưởng lợi 200.000 đồng); 01 còn lại Hoàng K cùng K1 mang về nhà tại số B H, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức sử dụng cùng Nguyễn Thị Thanh T2.

Ngoài khối lượng ma túy bán cho Tô Trung K3 nêu trên, Cơ quan điều tra còn thu giữ tại nhà của H 01 gói ma túy có khối lượng 2,2909 gam, loại Methamphetamine. Tổng khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án là 2,4691 gam ma túy loại Methamphetamine, H tàng trữ nhằm mục đích bán.

Hành vi bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoàng T thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Hành vi bị cáo Võ Hoàng K và Nguyễn Thị Mỹ K1 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Hành vi bị cáo Nguyễn Thị Thanh T2 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Hành vi bị cáo Tô Trung K3 thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Hoàng T: Xét tính chất mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ; là nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội và tội phạm khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Bị cáo biết việc mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi nhuận, muốn có tiền tiêu xài và ham muốn của bản thân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo H là người trực tiếp bán ma túy cho Võ Hoàng K 03 lần; bị cáo Nguyễn Hoàng T giúp sức cho bị cáo H đi giao ma túy cho Võ Hoàng K 02 lần, 01 lần giao cho người tên L. Như vậy, bị cáo H tham gia với vai trò cao hơn bị cáo T.

Đối với tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, H và T cùng nhau tổ chức sử dụng ma túy nhiều lần nhưng chỉ nhớ 02 ngày 23-8-2025 và ngày 24-8-2025 tại phòng trọ của H. Mỗi lần sử dụng, T góp từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng. Do đó, các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, ngoài việc tổ chức sử dụng ma túy với T, H còn cung cấp ma túy, địa điểm và dụng cụ để Nguyễn Văn D1 sử dụng trái phép ma túy vào khoảng giữa tháng 8-2025 và vào ngày 25-08-2025. Do vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Võ Hoàng K, Nguyễn Thị Mỹ K1 và Nguyễn Thị T2: Xét tính chất mức độ do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự câu kết chặt chẽ với nhau từ trước nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

Bị cáo K và K1 mua 02 gói ma túy đá của H, trong đó: 01 gói ma túy mua 300.000 đồng, bán lại cho Tô Trung K3 với giá 500.000 đồng (hưởng lợi 200.000 đồng); 01 còn lại Hoàng K cùng K1 mang về nhà tổ chức sử dụng cùng Nguyễn Thị Thanh T2.

Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[3.3] Đối với bị cáo Tô Trung K3: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; bị cáo có nhận thức, sức khỏe, nhưng lại thiếu bản lĩnh, ham chơi đua đòi theo những đối tượng sử dụng ma túy làm bản thân lệ thuộc vào chất gây nghiện, từ đó tàng trữ 0,1782 gam ma túy loại Methamphetamine

ma túy để sử dụng. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, gây bất an cho cộng đồng. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với các bị cáo.

- Nhân thân: Bị cáo Võ Hoàng K có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt về tội Cố ý gây thương tích, tội Cướp tài sản và áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 03 (ba) phong bì màu trắng vụ KLGD số 4241 ngày 31-8-2025 là tang vật của vụ án.

+ 01 (một) bình nhựa gắn nắp màu nâu, trên nắp có gắn 01 (một) nổ thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa màu vàng.

+ 01 (một) ống hút nhựa trong suốt được vút nhọn 01 đầu.

+ 01 (một) nắp nhựa màu xanh, gắn 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ và đục một lỗ tròn.

+ 01 (một) túi zip kích thước 3,2 x 1,9cm.

+ 01 (một) túi zip màu đen kích thước 9 x 6cm.

+ 01 (một) túi zip màu đen kích thước 7 x 5cm.

+ 01 (một) túi zip màu đen kích thước 3,9 x 4,1cm.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

+ 01 (một) túi zip đã cắt miệng, kích thước 2,5 x 1,5 cm.

+ 02 (hai) túi zip kích thước 4 x 3cm.

+ 03 (ba) túi zip kích thước 2 x 3 cm.

+ 01 (một) bật lửa tự chế thành dụng cụ khò.

Là công cụ, phương tiện hỗ trợ các bị cáo phạm tội.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu đen, số IMEI 1: 35 064363 0023011; số IMEI 2: 35 064363 0027038 (đã qua sử dụng) của Tô Trung K3 là công cụ phạm tội.

+ 01 (một) điện thoại di động Redmi Note 9S, màu trắng (đã qua sử dụng, mặt lưng bị bể) của Võ Hoàng K là công cụ phạm tội.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu hồng, số IMEI 1: 353820083815625; số IMEI 2: 35382008381562 của Nguyễn Thị Mỹ K1 là công cụ phạm tội.

+ 01 (một) điện thoại di động SamSung Galaxy A14, màu tím, số IMEI 1: 357865261727569; số IMEI 2: 358164361727565 của Nguyễn Thị T2 là công cụ phạm tội.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung A16 5G, màu xanh, số IMEI 1 : 355902958289264; số IMEI 2: 358262308289267 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn H là công cụ phạm tội.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu trắng, số IMEI: 35 485809 6831675 (đã qua sử dụng, mặt sau bị bể) của Nguyễn Hoàng T là công cụ phạm tội.

+ Truy thu số tiền bị cáo Nguyễn Văn H, Võ Hoàng K thu lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại số tiền 300.000 đồng. Buộc bị cáo Võ Hoàng K nộp lại số tiền 200.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) xe máy hiệu Honda Vision, màu đen, biển số: 72AC-117.12, số khung: RLHJK0333PY021280; số máy: JK03E0227416 thu giữ của Tô Trung K3. Qua xác minh, đứng tên đăng ký xe bà Nguyễn Thị Thu N là mẹ ruột của bị cáo Tô Trung K3. Bà N không biết K3 lấy xe đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố H đã ra quyết định xử lý vật chứng trả xe trên cho bà N là đúng quy định.

[7] Các vấn đề khác: Đối với nam thanh niên tên P1 bán ma túy cho H và người tên L đã mua ma túy của H, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Nguyễn Ngọc D là người sử dụng ma túy, không có hành vi nào khác giúp sức cho việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố H đã bàn giao cho Công an phường V xử lý, lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc và đã bị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 125/2026/QĐ-TA ngày 06-11-2026 của Tòa án nhân dân khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo:

- Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025: Tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 8 năm 2025.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025: Tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chấp hành hình phạt chung là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 8 năm 2025.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt: Bị cáo Võ Hoàng K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt: Bị cáo Võ Hoàng K 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025: Tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo Võ Hoàng K phải chấp hành hình phạt chung là 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 8 năm 2025.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ K1 03 (ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ K1 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025: Tổng hợp hình phạt hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ K1 phải chấp hành hình phạt chung là 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 8 năm 2025.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T2 07 (bảy) năm về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 8 năm 2025.

6. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025.

Xử phạt: Bị cáo Tô Trung K3 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 8 năm 2025.

7. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 03 (ba) phong bì màu trắng vụ KLGD số 4241 ngày 31-8-2025.
- + 01 (một) bình nhựa gắn nắp màu nâu, trên nắp có gắn 01 (một) nỏ thủy tinh và 01 (một) ống hút nhựa màu vàng.
- + 01 (một) ống hút nhựa trong suốt được vút nhọn 01 đầu.
- + 01 (một) nắp nhựa màu xanh, gắn 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ và đục một lỗ tròn.
- + 01 (một) túi zip kích thước 3,2 x 1,9cm.
- + 01 (một) túi zip màu đen kích thước 9 x 6cm.
- + 01 (một) túi zip màu đen kích thước 7 x 5cm.
- + 01 (một) túi zip màu đen kích thước 3,9 x 4,1cm.
- + 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.
- + 01 (một) túi zip đã cắt miệng, kích thước 2,5 x 1,5 cm.
- + 02 (hai) túi zip kích thước 4 x 3cm.
- + 03 (ba) túi zip kích thước 2 x 3 cm.
- + 01 (một) bật lửa tự chế thành dụng cụ khò.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước:

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12, màu đen, số IMEI 1: 35 064363 0023011; số IMEI 2: 35 064363 0027038 (đã qua sử dụng) của Tô Trung K3.

+ 01 (một) điện thoại di động Redmi Note 9S, màu trắng (đã qua sử dụng, mặt lưng bị bể) của Võ Hoàng K.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu hồng, số IMEI 1: 353820083815625; số IMEI 2: 35382008381562 của Nguyễn Thị Mỹ K1.

+ 01 (một) điện thoại di động SamSung Galaxy A14, màu tím, số IMEI 1: 357865261727569; số IMEI 2: 358164361727565 của Nguyễn Thị Tuyết .1

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung A16 5G, màu xanh, số IMEI 1: 355902958289264; số IMEI 2: 358262308289267 (đã qua sử dụng) của Nguyễn Văn H.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone X, màu trắng, số IMEI: 35 485809 6831675 (đã qua sử dụng, mặt sau bị bể) của Nguyễn Hoàng T.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại số tiền 300.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo Võ Hoàng K nộp lại số tiền 200.000 đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Vật chứng hiện đang bảo quản tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11, thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận vật chứng số 111/BB-PTHADS ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 11- Thành phố Hồ Chí Minh.

8. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tụng hình sự; Điều 23 quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Hoàng T, Võ Hoàng K, Nguyễn Thị Mỹ K1, Nguyễn Thị Thanh T2, Tô Trung K3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

9. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với những người có quyền kháng cáo nhưng vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố.Hồ Chí Minh;
- PC 10 Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan CSĐT Công an TP.Hồ Chí Minh.
- Sở Tư pháp TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 11, TP.Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Phước Thắng, Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hồ Chí Minh;

Trần Thị Huê

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.